

# TẬP ĐỌC

## TRĂNG ƠI... TỪ ĐÂU ĐẾN ?

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đọc trôi chảy, lưu loát bài thơ. Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, cuối mỗi dòng thơ.

Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng tha thiết ; đọc đúng những câu hỏi lặp đi lặp lại *Trăng ơi... từ đâu đến ?* với giọng ngạc nhiên, thân ái, dịu dàng, thể hiện sự ngưỡng mộ của nhà thơ với vẻ đẹp của trăng.

2. Hiểu các từ ngữ trong bài.

Hiểu bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, sự gần gũi của nhà thơ với trăng. Bài thơ là khám phá rất độc đáo của nhà thơ về trăng. Mỗi khổ thơ như một giả định về nơi trăng đến để tác giả nêu suy nghĩ của mình về trăng.

3. HTL bài thơ.

### I – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra :

- Một HS đọc bài *Dường đi Sa Pa*, trả lời câu hỏi 3 trong SGK.
- Một HS đọc thuộc lòng đoạn văn có yêu cầu học thuộc, trả lời câu hỏi 4 trong SGK.

#### B – DẠY BÀI MỚI

##### 1. Giới thiệu bài

Bài thơ *Trăng ơi... từ đâu đến ?* là những phát hiện về trăng rất riêng, rất độc đáo của nhà thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa. Các em hãy đọc bài thơ để biết về sự độc đáo đó.

## 2. Luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài

### a) Luyện đọc

– HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ ; đọc 2 – 3 lượt. (Với lớp HS có trình độ đọc tốt, GV có thể mời 1 HS đọc cả bài trước khi cho đọc tiếp nối từng đoạn). GV kết hợp hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài thơ ; đọc đúng các câu hỏi *Trăng ơi... / từ đâu đến ?*, nghỉ hơi dài sau dấu ba chấm ; giúp HS hiểu từ *diệu kì* được chú giải sau bài.

– HS luyện đọc theo cặp.

– Một, hai em đọc cả bài.

– GV đọc diễn cảm toàn bài – giọng thiết tha ; đọc câu *Trăng ơi... từ đâu đến ?* với giọng hỏi đầy ngạc nhiên, ngưỡng mộ ; đọc chậm rãi, tha thiết, trải dài ở khổ thơ cuối ; nhấn giọng những từ gợi tả, gợi cảm : *từ đâu đến ?, hồng như, tròn như, bay, soi, soi vàng, sáng hơn.*

### b) Tìm hiểu bài

Gợi ý trả lời các câu hỏi :

– HS đọc 2 khổ thơ đầu, trả lời : *Trong hai khổ thơ đầu, trăng được so sánh với những gì ? (Trăng hồng như quả chín, Trăng tròn như mắt cá)*

– *Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa, từ biển xanh ?* (Tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng xa vì trăng hồng như một quả chín treo lủng lơ trước nhà ; trăng đến từ biển xanh vì trăng tròn như mắt cá không bao giờ chớp mi.)

– HS đọc 4 khổ thơ tiếp theo, trả lời : *Trong mỗi khổ thơ tiếp theo, vầng trăng gắn với một đối tượng cụ thể. Đó là những gì, những ai ?* (Đó là sân chơi, quả bóng, lời mẹ ru, chú Cuội, đường hành quân, chú bộ đội, góc sân – những đồ chơi, sự vật gắn gũi với trẻ em, những câu chuyện các em nghe từ nhỏ, những con người thân thiết là mẹ, là chú bộ đội trên đường hành quân bảo vệ quê hương). GV : Hình ảnh vầng trăng trong bài thơ là vầng trăng dưới con mắt nhìn của trẻ thơ.

– *Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước như thế nào ?* (Tác giả rất yêu trăng, yêu mến, tự hào về quê hương đất nước, cho rằng không có trăng nơi nào sáng hơn đất nước em.)

### c) Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và HTL bài thơ

– Ba HS tiếp nối nhau đọc 6 khổ thơ. GV hướng dẫn các em tìm đúng giọng đọc và thể hiện biểu cảm.

– GV hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm 2 – 3 khổ thơ. Có thể chọn khổ thơ sau (chú ý cách ngắt giọng và nhấn giọng một số câu thơ, dòng thơ) :

*Trăng ơi ... // từ đâu đến ?*

*Hay từ cánh đồng xa*

*Trăng hồng như quả chín*

*Lưng lơ lõng trước nhà.*

*Trăng ơi ... // từ đâu đến ?*

*Hay biển xanh diệu kì*

*Trăng tròn như mắt cá*

*Chẳng bao giờ chớp mi.*

*Trăng ơi ... // từ đâu đến ?*

*Hay từ một sân chơi*

*Trăng bay như quả bóng*

*Bạn nào đá lên trời.*

– HS nhâm đọc thuộc lòng bài thơ. HS thi HTL từng khổ, cả bài thơ.

### 3. Củng cố, dặn dò

– GV : *Hình ảnh thơ nào là phát hiện độc đáo của tác giả khiến em thích nhất ?* (HS có thể thích những hình ảnh khác nhau : *Trăng hồng như quả chín, Lưng lơ lõng trước nhà ; Trăng tròn như mắt cá, Chẳng bao giờ chớp mi ; Trăng bay như quả bóng, Bạn nào đá lên trời...).* GV chốt lại : Bài thơ là phát hiện độc đáo của nhà thơ về vầng trăng – vầng trăng dưới con mắt nhìn của trẻ em.

– GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục HTL bài thơ. Dặn HS tìm một tin trên báo *Nhi đồng* hoặc *Thiếu niên Tiền phong*, chuẩn bị cho tiết TLV *Luyện tập tóm tắt tin tức*.